

Lịch Sử Khánh Hòa

Tên gọi tỉnh Khánh Hòa được xác lập vào năm 1832 dưới triều vua Minh Mệnh thứ 13; trải qua triều Nguyễn, thời thuộc Pháp, tỉnh lỵ đóng tại thành Diên Khánh, sau đó là dưới chính quyền ngụy Sài Gòn, tỉnh lỵ đóng tại Nha Trang. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 29/10/1975, hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa được hợp nhất thành một tỉnh mới là tỉnh Phú Khánh.

Ngày 30/3/1977, thị xã Nha Trang được nâng cấp lên thành Thành phố Nha Trang. Ngày 28/12/1982, Quốc hội khóa VII, kỳ họp thứ 4 đã quyết định sát nhập huyện đảo Trường Sa vào tỉnh Phú Khánh. Ngày 30/6/1989, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 5 đã quyết định chia tỉnh Phú Khánh thành 2 tỉnh mới là Khánh Hòa và Phú Yên. Nằm ở cực Nam Trung Bộ, có tuyến đường quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Bắc-Nam chạy qua; có sân bay Nha Trang, cảng biển Nha Trang, Ba Ngòi, Cam Ranh và đường biển ra hải phận quốc tế thuận tiện, Khánh Hòa thực sự là điểm hội nhập, trung chuyển kinh tế - văn hóa từ bao đời nay của Việt Nam và khu vực Đông Nam á.

Ngược dòng thời gian, Khánh Hòa là vùng đất có bề dày lịch sử - văn hóa. Các cứ liệu khảo cổ học đã khẳng định ngay từ thời tiền sử, con người đã sinh sống ở đây. ở Hòn Tre trong vịnh Nha Trang từ đầu thế kỷ này, các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra nhiều công cụ bằng đá của "nền nông nghiệp dùng cuốc". Với việc phát hiện ra bộ đàn đá Khánh Sơn vào tháng 2/1979 trong địa bàn cư trú của tộc người Raglai, cho thấy chủ nhân của bộ đàn đá này đã sinh sống ở đây khoảng giữa thiên niên kỷ I trước Công nguyên.

Sang thời đại kim khí, ở Khánh Hòa đã phát hiện có nền văn hóa Xóm Cồn (Ba Ngòi, Cam Ranh), cho phép khẳng định nền văn hóa thời đại kim khí có niên đại khoảng gần 4000 năm là nền văn hóa trước văn hóa Sa Huỳnh. Nằm trong địa bàn phân bố của văn hóa Sa Huỳnh, Khánh Hòa có nhiều di chỉ khảo cổ học về nền văn hóa này như: Diên Sơn (huyện Diên Khánh), Bình Tân, Hòn Tre (Thành phố Nha Trang), Ninh Thân (huyện Ninh Hòa) ...

Khánh Hòa vốn là đất KauThaRa nơi sinh sống của bộ tộc Cau - một trong hai thị tộc chính của vương quốc Chăm-pa xưa. Hơn thế, nơi đây đã từng là Thánh đô của vương quốc Chăm-pa, với khu tháp thờ Bà mẹ xứ sở Ponagar - khu Tháp Bà (Nha Trang). Đến nay khu tháp cổ này vẫn sừng sững thách thức cả thời gian, là nơi thể hiện một phong cách kiến trúc tháp Chăm hoàn hảo và hùng tráng. Ngoài Tháp Bà (Nha Trang), ở Khánh Hòa còn có nhiều di tích văn hóa Chăm-pa như: Bia Võ Cạnh có niên đại khoảng cuối thế kỷ II đầu thế kỷ III, là tấm bia cổ vào bậc nhất nước ta và khu Đông Nam á; Thành Hời, miếu Ông Thạch, Am Chúa, ... Cùng với các di sản văn hóa hữu thể đó là những di sản văn hóa phi vật thể có bản sắc riêng trong dòng văn hóa dân tộc mà tiêu biểu là truyền thuyết về nữ thần Ponagar - Bà Mẹ Xứ sở, là lễ hội Tháp Bà, lễ hội Am Chúa, là điệu múa bóng dâng Bà đã đi vào câu ca:

"Ai về Xóm Bóng quê nhà

Hỏi thăm điệu múa dâng Bà còn không?"

Dấu vết thành lũy Diên Khánh nay còn lưu lại chứng tích một công trình văn hóa vật thể, đã được cha ông ta xây dựng khi bắt đầu hình thành phủ Thái Khang và Diên Ninh trấn giữ vùng Nam Trung Bộ, khai điền, lập ấp, mở rộng bờ cõi cho sự phát triển phồn vinh của dân tộc về phương Nam. Hệ thống đình chùa, miếu mạo khắp các thôn làng trong vùng đất Khánh Hòa vẫn còn lưu giữ để tôn vinh thờ cúng những vị tiền hiền, hậu hiền đã có công giúp nhân dân làm ăn sinh sống. Hệ thống nhà thờ họ của người dân là biểu hiện của nỗi nhớ về cội nguồn quê hương đất nước, chim có tổ, người có tông, mà cùng nhau gìn giữ thanh danh truyền thống cho gia đình, dòng họ của mình, cùng nhau giáo dục làm điều thiện, tránh điều ác, làm rạng rỡ tông danh dòng họ, kẻ hậu sinh luôn nhớ về công đức của các bậc tiền bối. Hệ

thống chùa chiền Phật giáo, nhà thờ Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành ... trải rộng khắp vùng lãnh thổ Khánh Hòa góp phần giáo dục con người làm điều hay lẽ phải, tránh điều dữ, điều ác, góp phần hoàn thiện con người trong xã hội hướng tới cái "Chân - Thiện - Mỹ".

Trần trọng quá khứ và với tấm lòng "uống nước nhớ nguồn", các thế hệ người Việt ở Khánh Hòa luôn nâng niu giữ gìn những di sản văn hóa quý báu của các bậc tiền nhân và sáng tạo nên nhiều giá trị văn hóa mới rất đáng tự hào.

Khánh Hòa là một trong số ít tỉnh và thành phố trong cả nước củng cố, duy trì được đầy đủ các loại hình nghệ thuật dân tộc như: Nhà hát Tuồng, Đoàn dân ca kịch, Đoàn ca múa nhạc tổng hợp (gồm ca nhạc dân tộc và ca nhạc nhẹ) với nhiều chương trình biểu diễn ở nước ngoài: Lào, Campuchia, Nhật Bản, Thái Lan, Liên Xô (cũ) và phục vụ khách du lịch quốc tế.

Công tác bảo tồn bảo tàng đã được quan tâm củng cố, hàng trăm hiện vật cổ cách đây hàng nghìn năm đã được sưu tầm, khai quật từ thời kỳ đồ đá (rìu đá) đến thời kỳ văn minh đồ đồng, đồ sắt, đồ gốm cổ. Nhiều hiện vật văn hóa có tính lịch sử trong chiến tranh giữ nước của nhân dân Khánh Hòa đã được giữ gìn trân trọng như những vật báu.

Hệ thống tượng đài, bia tưởng niệm đã và đang được xây dựng khắp nơi trên đất Khánh Hòa. Biệt thự Cầu Đá, mộ Yersin, Trung tâm Văn hóa tỉnh Khánh Hòa 46 Trần Phú, hững công viên tráng lệ những tượng đài đầy ấn tượng sẽ góp phần vẽ nên bức tranh văn hóa vật thể hoành tráng trên vùng đất Khánh Hòa xinh đẹp, hùng vĩ, thơ mộng và giàu tiềm năng này. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2001-2005 đã đề ra nhiều mục tiêu phát triển văn hoá - xã hội, xây dựng các chương trình, dự án kinh tế trọng điểm, nhằm khai thác tối đa mọi tiềm năng và nội lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu xây dựng Khánh Hòa trở thành một tỉnh phát triển mạnh trong khu vực.

Cách thành phố Nha Trang khoảng 25km về phía bắc, thuộc địa phận huyện Ninh Hòa. Đó là một con suối bắt nguồn từ đỉnh Hòn Sơn, cao trên 660 m, chảy giữa hai triền núi đá xuống cánh đồng thôn Phú Hữu, xã Ninh Ích rồi đổ ra đầm Nha Phu. Suối mang tên Ba Hồ vì phía đầu nguồn, trên đường vượt núi, băng rừng đổ xuống với biển, có ba lần suối mở lòng ra ngay trên lưng núi, tạo liên tiếp ba cái hồ với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, mỗi hồ mỗi khác khiến từ xưa con suối đã được du khách gần xa biết đến cùng với những huyền thoại ly kỳ, hấp dẫn gắn với nó.

Đến với suối Ba Hồ, muốn được tận mắt thưởng thức trọn vẹn cảnh quan nơi này, du khách phải chuẩn bị hành trang và tinh thần leo núi vì từ Hồ Nhất tới Hồ Nhì phải men theo bờ suối dốc cheo leo khoảng gần một ngàn mét. Từ Hồ Nhì tiếp tục ngược lên Hồ Ba tuy gần hơn, chỉ khoảng 300 - 400m nữa nhưng lau lách um tùm, đá dựng cheo leo thách thức những ai muốn đến với tận cùng cảnh đẹp.